

Số: 101/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Theo đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 2025/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-VHXXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên và bổ sung trang thiết bị vật tư y tế hiện còn thiếu cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Nhằm sớm khắc phục sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế đã bị xuống cấp và nâng cấp một số trạm y tế để đáp ứng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã hiện nay; cũng như đáp ứng được điều kiện làm việc cho cán bộ, y bác sỹ thực hiện công tác tuyên truyền, phòng ngừa và chăm sóc sức khỏe cho người dân tại tuyến cơ sở ban đầu.

2. Quy mô đầu tư

T T	Danh mục các Trạm Y tế xã đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư
I	Các Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Nậm Pồ	
1	Trạm Y tế xã Na Cô Sa	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng $8,6m^3$; sân - təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; kè bê tông dài khoảng 50m và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc nam. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân. c) <i>Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
2	Trạm y tế xã Nậm Tin	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Kè bê tông chiều dài khoảng 50m; rãnh nước chân kè; tường rào xây; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo, xà gỗ thép hộp, lợp tôn. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà bếp; nhà vệ sinh bệnh nhân: Tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; vườn thuốc nam. c) <i>Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
3	Trạm y tế xã Vàng Đán	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $8,6m^3$; sân - təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; kè bê tông chắn đất và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà vệ sinh bệnh nhân; nhà công vụ; tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; hàng rào vườn thuốc nam. c) <i>Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
4	Trạm y tế xã Chà Cang	a) <i>Phần san nền, phá dỡ:</i> San ủi mặt bằng xây dựng; phá dỡ các hạng mục cũ. b) <i>Phần xây mới:</i> Xây mới nhà Khám chữa bệnh 02 tầng diện tích xây dựng khoảng $252m^2$; nhà bếp nấu cơm của bệnh nhân diện tích xây dựng khoảng $26m^2$; các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe diện tích xây dựng khoảng $35m^2$; bể xử lý nước thải thể tích khoảng $15m^3$; bể chứa chất thải y tế nguy hại thể tích khoảng

		9m ³ ; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m ² ; sân rửa + để té nước diện tích khoảng 15m ² ; sân, đường nội bộ diện tích khoảng 500m ² ; rãnh thoát nước; kè chắn đất; cổng chính; tường rào hoa sắt, tường rào xây, tường rào lưới B40; Mái che khu chờ tiêm chủng; cấp điện, nước ngoài nhà.
II Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Mường Nhé		
5	Trạm Y tế xã Pá Mỹ	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; tường rào xây gạch chiều dài khoảng 41m; tường rào xây trên kè đá chiều dài khoảng 89m; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 9m ³ ; sân bê tông. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
6	Trạm Y tế xã Huổi Léch	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; Lò đốt rác thải sinh hoạt diện tích khoảng 1,6m ² ; phòng tắm và một số hạng phụ trợ khác. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm; tường rào xây; tường rào hoa sắt.
7	Trạm Y tế xã Sen Thượng	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Làm mới cổng; mái che tiêm chủng; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8m ³ ; sân để té nước diện tích xây dựng khoảng 15m ² ; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m ² ; nhà tắm và một số các hạng mục phụ trợ khác. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; tường rào xây gạch; sân đường nội bộ.
8	Trạm Y tế xã Chung Chải	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; đường lên trạm; rãnh thoát nước đường lên trạm; kè chắn đất; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8m ³ ; sân để té nước diện tích xây dựng khoảng 15m ² ; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m ² ; tường rào hoa sắt; vườn thuốc nam; b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà Methadone; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
9	Trạm Y tế xã Nậm Vì	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; kè chắn đất mái ta luy dương dài khoảng 72m; tường rào xây gạch trên đỉnh kè; rãnh thoát nước chân kè và trạm; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 8m ³ và một số hạng phụ trợ khác. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm sửa chữa; sân đường nội bộ.
III Các Trạm Y tế trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ		
10	Trạm Y tế phường	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý nước thải thể tích khoảng 9m ³ ; vườn thuốc nam; bồn hoa; mái che tiêm chủng (<i>Bổ sung thêm mái che khu vực vườn thuốc nam và bể nước đã phá dỡ</i>).

	Thanh Bình	b) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng chính. c) <i>Phần thiết bị</i>: Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
11	Trạm Y tế phường Nam Thanh	a) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân bê tông, Tường rào hoa sắt + cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm mái che đoạn từ cổng vào</i>). b) <i>Phần thiết bị</i>: Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
12	Trạm Y tế phường Noong Bua	a) <i>Các hạng mục xây mới</i>: Bể xử lý nước thải thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; rãnh thoát nước; bồn hoa b) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng + biển cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm hệ vách bịt tôn khu hai đầu hồi mái để chắn nắng, chắn hắt nước mưa</i>). c) <i>Phần thiết bị</i>: Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
13	Trạm y tế xã Nà Tàu	a) <i>Các hạng mục xây mới</i>: Tường rào xây; vườn thuốc nam; bể chứa chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; mái che tiêm chủng; b) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà làm việc chuyên môn 1 tầng; nhà bệnh nhân 1 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào hoa sắt, cổng + biển cổng, sân đường nội bộ, nhà vệ sinh ngoài trời, nhà bếp, rãnh thoát nước ngoài nhà, gara xe. c) <i>Phần thiết bị</i>: Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
14	Trạm y tế xã Thanh Minh	a) <i>Các hạng mục xây mới</i>: Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $9m^3$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6m^2$; mái che tiêm chủng. b) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào xây; tường rào hoa sắt + cổng phụ; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân; vườn thuốc nam. c) <i>Phần thiết bị</i>: Thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
IV Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên		
15	Trạm Y tế xã Sam Mứn huyện Điện Biên	a) <i>Các hạng mục xây mới</i>: Phòng khám sàng lọc diện tích khoảng $33m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; sân để təc nước diện tích khoảng $25m^2$; mái che tiêm chủng; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. b) <i>Các hạng mục sửa chữa</i>: Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà công vụ 3 gian; Nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân

		(Dự kiến thành nhà cách ly covid); nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
16	Trạm Y tế xã Hua Thanh huyện Điện Biên	a) Các hạng mục xây mới: Bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; mái che tiêm chủng; sân để tét nước; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. b) Các hạng mục sửa chữa: Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân; tường rào xây; tường rào hoa sắt; cổng chính, cổng phụ; sân đường nội bộ.
V	Các Trạm Y tế trên địa bàn thị xã Mường Lay	
17	Trạm Y tế phường Na Lay	a) Các hạng mục xây mới: Mái che tiêm chủng; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. b) Các hạng mục sửa chữa: Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
18	Trạm Y tế xã Lay Nưa	a) Các hạng mục xây mới: Nhà công vụ 2 gian diện tích khoảng $56m^2$; kè chắn đất; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. b) Các hạng mục sửa chữa: Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
VI	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên Đông	
19	Trạm Y tế thị trấn Điện Biên Đông	a) Các hạng mục xây mới: Tôn nền mặt bằng diện tích khoảng $200m^2$; mái che tiêm chủng; nhà vệ sinh + tắm diện tích khoảng $24m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$. b) Các hạng mục sửa chữa: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
20	Trạm Y tế xã Pu Nhi	a) Các hạng mục xây mới: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng diện tích xây dựng khoảng $112m^2$; vườn thuốc nam; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$. b) Các hạng mục sửa chữa: Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà

		công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; cổng chính; rãnh thoát nước ngoài nhà; sân đường nội bộ.
VII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo	
21	Trạm Y tế thị trấn Tuần Giáo	<i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ
22	Trạm Y tế xã Quài Cang	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Kè chắn đất chiều dài khoảng 96m; Hệ thống nhà cầu kết nối giữa các hạng mục. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào B40; sân đường nội bộ; vườn thuốc nam.
VIII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tủa Chùa	
23	Trạm Y tế xã Lao Xả Phình	a) <i>Các hạng mục xây mới bao gồm:</i> Nhà công vụ + bếp diện tích khoảng 155m ² ; sân để tét nước diện tích khoảng 25m ² ; đường ống dẫn nước; rãnh thoát nước cống. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
24	Trạm Y tế xã Sính Phình	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Nhà công vụ + bếp nhà cấp diện tích xây dựng khoảng 190m ² ; vườn thuốc nam. b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; nhà vệ sinh; sân đường nội bộ.
25	Trạm Y tế xã Mường Đun	a) <i>Các hạng mục xây mới:</i> Nhà bếp diện tích xây dựng khoảng 54m ² ; sân để tét nước diện tích khoảng 25m ² ; bổ sung tường rào bảo vệ phía sau; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m ³ ; Bể xử lý chất thải lỏng diện tích khoảng 25m ² . b) <i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư của dự án: 44.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 25 Trạm Y tế thuộc các huyện: Nậm Pồ, Mường Nhé, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo

quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, Y tế;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương